

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẮT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/DS-ST.

Ngày: 23/9/2022.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Miến

2. Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-DS ngày 07/9/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ cũ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ mới: Tòa nhà ThaiHolding, số 210a Trần Quang Kh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S** – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Khương D** – Giám đốc Ngân hàng TMCP B – chi nhánh Ba Vì.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Ông **Hoàng Xuân B**- Phó giám đốc kiêm trưởng phòng hỗ trợ hoạt động Ngân hàng TMCP B. Có mặt.

- Ông **Đỗ Văn M** – Chuyên viên KHCN Ngân hàng TMCP B. Có mặt.

2. Bị đơn: - Ông **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1988;

- Bà **Lang Thị S**, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Ph, xã C, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Ông K có mặt, bà S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ngân hàng TMCP B (gọi tắt là Ngân hàng) cùng ông Nguyễn Trung K và bà Lang Thị S đã ký kết Hợp đồng tín dụng số HĐTD1502018187 ngày 25/9/2018 với nội dung cụ thể như sau:

Hạn mức cho vay: **340.000.000 đồng** (Ba trăm bốn mươi triệu đồng); Mục đích vay: Mua xe ô tô tải mới 100% có mui bạt tải trọng 6965kg, nhãn hiệu Foton, màu xanh; Thời hạn vay: 48 tháng kể từ ngày 26/9/2018; Lãi suất vay: Quy định cụ thể tại từng Khế ước nhận nợ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Khế ước nhận nợ số 1502018187/01 ngày 25/9/2018: Số tiền vay 340.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng; Lãi suất vay: 11,25%/năm, lãi suất trong hạn sẽ được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân, Hết thời hạn 3 tháng, lãi suất cho vay sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, mức điều chỉnh được quy định bằng: Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 11,25%/năm. Lãi suất bán vốn là lãi suất do Hội sở chính của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông K, bà S đã thế chấp tài sản gồm: 01 Chiếc xe ô tô hiệu Foton, BKS 29H-149.17 số máy YZ4105ZLQBC06005519 số khung RNHA1250AHC065069 đã được Công an thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 504465 ngày 24/9/2018 mang tên ông Nguyễn Trung K.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Trung K và bà Lang Thị S đã trả được cho Ngân hàng 70.191.124 đồng, trong đó: 51.000.193 đồng tiền gốc và 19.190.931 đồng tiền lãi. Từ ngày 26/9/2019 ông K và bà S không tiếp tục thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc ông Nguyễn Trung K và bà Lang Thị S trả nợ nhưng ông bà không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng.

Tính đến ngày 22/9/2022, ông K và bà S còn nợ số tiền gốc 288.999.807 đồng, nợ lãi trong hạn: 61.390.552 đồng, nợ lãi quá hạn: 106.785.730 đồng, phạt chậm trả (Lãi trên lãi): 28.188.121 đồng. **Tổng cộng: 485.364.210 đồng.**

Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc ông Nguyễn Trung K và bà Lang Thị S trả Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tính đến ngày 22/9/2022 là **485.364.210 đồng**. Trong đó nợ gốc: 288.999.807 đồng, nợ lãi trong hạn: 61.390.552 đồng, nợ lãi quá hạn: 106.785.730 đồng, phạt chậm trả (Lãi trên lãi): 28.188.121 đồng. Ông K và bà S phải tiếp tục trả toàn bộ tiền lãi phát sinh tính từ ngày 23/9/2022 theo đúng mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp ông K và bà S không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Tại văn bản ngày 08/8/2022, các văn bản tiếp theo, bị đơn là ông Nguyễn Trung K trình bày:

Ông K công nhận năm 2018 cùng Ngân hàng TMCP B có ký Hợp đồng tín dụng số HĐTD1502018187 ngày 25/9/2018 với ngân hàng để vay số tiền 340.000.000 đồng, thời hạn vay và lãi suất của khoản vay trên như Ngân hàng trình bày là đúng. Để đảm bảo cho khoản vay thì vợ chồng ông có thế chấp tài sản như Ngân hàng đã trình bày là đúng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông đã trả được 1 phần gốc và lãi cụ thể bao nhiêu thì ông không nhớ. Do ông vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay của ông sang quá hạn.

Do hiện nay ông làm ăn thua lỗ và vợ chồng ông sống ly thân nên ông không thể tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng. Ông xác nhận khoản nợ còn lại của vợ chồng ông như Ngân hàng TMCP B đã kê khai tại Tòa án là đúng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông bà trả nợ, ông đề nghị Ngân hàng cho ông trả dần nợ gốc.

Đối với tài sản thế chấp là chiếc ô tô tải mà ông thế chấp tại Ngân hàng thì khoảng tháng 4/2019 do hoàn cảnh khó khăn nên ông có cầm cố chiếc xe này cho anh Nguyễn Kim Tiến ở xã Thạch Hòa để vay mấy chục triệu của anh Tiến. Việc thế chấp ô tô cho anh Tiến không được sự đồng ý của Ngân hàng vì lúc đó ông dấu không cho Ngân hàng biết. Lúc đó ông nghĩ số tiền vay có mấy chục triệu nên một thời gian ngắn ông sẽ trả nợ cho anh Tiến để lấy xe ô tô về, nhưng đến khi ông đến chuộc xe thì được biết thông tin anh Tiến bị Công an bắt về tội Tổ chức đánh bạc và cho vay nặng lãi. Vì vậy, ông không trả được nợ để lấy xe về. Hiện nay ông không biết xe ô tô ở đâu, ai quản lý.

Ông K đồng ý với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô của Ngân hàng, nhưng do hiện nay ông K không biết chiếc xe này do ai quản lý để chuộc về thực hiện việc phát mại.

Ông và bà Lang Thị S đã sống ly thân hơn 02 năm nay. Bà S đưa theo 02 con bỏ đi khỏi nhà. Thời gian qua ông có nhiều lần vào gia đình mẹ đẻ bà S ở xã L, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa để gặp bà S và các con, đồng thời giải quyết việc ly hôn của vợ chồng nhưng không gặp được bà S. Ông hỏi thì gia đình bà chị S cũng nói không biết bà S ở đâu và không có thông tin gì. Ông có đến Công an xã L để xác minh việc cư trú của bà S và các con thì được Công an xã L cung cấp do chị S và các con ông không đăng ký tạm trú nên Công an xã không cung cấp được thông tin. Do vậy, hiện nay ông không biết chị S đang sinh sống ở đâu để cung cấp cho Tòa án. Hiện nay ông và bà S chỉ liên lạc với nhau được qua điện thoại, bà S không cho ông biết địa chỉ mà bà đang sinh sống. Đối với khoản nợ của chồng ông tại Ngân hàng TMCP B thì ông xin nhận trách nhiệm trả nợ toàn bộ cho Ngân hàng và đề nghị Ngân hàng, Tòa án không buộc bà S phải trả khoản nợ này vì tài sản là chiếc ô tô mua từ nguồn tiền vay này là do ông quản lý sử dụng.

Đối với bà Lang Thị S do không xác định được địa chỉ cụ thể hiện nay đang sinh sống ở đâu nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và bên cạnh đó ông K cũng nhận trách nhiệm thông báo cho bà S qua số điện thoại. Do bà S không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi được ý kiến của bà S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều Các Điều 117, 119, 275, 280, 292, 295, 296, 299, 318, 319, 351, 357, 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 08/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án dân sự số 51/2021/TLST-DS, giữa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP B, bị đơn là ông Nguyễn Trung K và bà Lang Thị S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội và yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng với ông K, bà S. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, mục đích vay tiền để Mua xe ô tô tải phục vụ gia đình nên được xác định là loại vụ án dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thạch Thất. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

Đối với bà Lang Thị S là đồng bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà S.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc tính đến ngày 22/9/2022 là 288.999.807 đồng, thấy rằng:

Ông Nguyễn Trung K và bà Lang Thị S đã ký Hợp đồng tín dụng số HDTD1502018187 ngày 25/09/2018 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) với Ngân hàng TMCP B (gọi tắt là Ngân hàng). Ngân hàng đã giải ngân cho ông K, bà S vay tổng số tiền 340.000.000 đồng.

Quá trình vay vốn, đến ngày 25/9/2019 ông K và bà S đã trả Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng được tổng số tiền là 70.191.124 đồng, trong đó: 51.000.193 đồng tiền gốc và 19.190.931 đồng tiền lãi.

Tính đến ngày 22/9/2022 ông K và bà S còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc là 288.999.807 đồng theo Hợp đồng tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên

tòa, ông K cũng xác nhận khoản nợ gốc này tại Ngân hàng. Ông K cũng xác nhận toàn bộ số tiền vay được dùng để thanh toán tiền mua ô tô tải (là tài sản thế chấp cho khoản vay) do một mình ông K quản lý sử dụng nên ông K nhận trách nhiệm trả nợ Ngân hàng.

Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu trả nợ một mình của ông K mà đề nghị buộc bà S cùng có trách nhiệm trả nợ với ông K.

Do vậy, buộc ông Nguyễn Trung K và bà Lang Thị S phải trả nợ Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc 288.999.807 đồng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả khoản nợ lãi tại Hợp đồng tín dụng số HDTD1502018187 ngày 25/09/2018 tính đến ngày 22/9/2022 gồm: nợ lãi trong hạn: 61.390.552 đồng, nợ lãi quá hạn: 106.785.730 đồng, phạt chậm trả (Lãi trên lãi): 28.188.121 đồng. Tổng cộng: 196.364.403 đồng, thấy rằng:

Tại Hợp đồng cho vay đã ký giữa các bên đều có thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phạt chậm trả lãi (Lãi trên lãi) và mức điều chỉnh lãi suất. Xét các mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận là phù hợp với lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm ký hợp đồng, phù hợp với Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả các khoản tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký là có căn cứ nên được chấp nhận.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng xuất trình theo Hợp đồng tín dụng số HDTD1502018187 ngày 25/9/2018 thì tính đến ngày 22/9/2022 bị đơn còn phải trả các khoản lãi gồm: nợ lãi trong hạn: 61.390.552 đồng, nợ lãi quá hạn: 106.785.730 đồng, phạt chậm trả lãi (Lãi trên lãi): 28.188.121 đồng. Tổng cộng: 196.364.403 đồng. Bị đơn phải tiếp tục trả cho ngân hàng các khoản nợ lãi phát sinh kể từ ngày 23/9/2022 đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ gốc.

[4] . Xét yêu cầu của ông K về việc trả nợ dần tiền gốc: Do ông K không đưa ra lộ trình và cam kết trả nợ nên Ngân hàng không đồng ý cho ông K trả nợ dần nên không được chấp nhận.

[5]. Xét yêu cầu về xử lý tài sản bảo đảm của nguyên đơn, thấy rằng:

Để đảm bảo cho toàn bộ các khoản vay trên của ông K và bà S thì ông K, bà S đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 087/2018/HĐTC-CN Ba Vì ngày 25/9/2018, tại Ngân hàng TMCP B, Chi nhánh Ba Vì: ông Nguyễn Trung K và bà Lang Thị S đã tự nguyện thế chấp cho Ngân hàng tài sản thuộc sở hữu của mình là 01 Chiếc xe ô tô hiệu Foton, BKS 29H-149.17 số máy YZ4105ZLQBC06005519 số khung RNHA1250AHC065069 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 504465 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 24/9/2018 mang tên ông Nguyễn Trung K. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội ngày 25/9/2018.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chủ tài sản thừa nhận có thể chấp quyền sở hữu chiếc xe ô tô nêu trên cho Ngân hàng để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của bị đơn với

Ngân hàng và không có ý kiến tranh chấp gì về Hợp đồng thế chấp. Tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô đều có đầy đủ chữ ký của bên thế chấp và bên nhận thế chấp. Hợp đồng đã làm thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, Hợp đồng thế chấp chiếc xe ô tô của bên thế chấp với Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, nội dung thỏa thuận phù hợp Điều 298 Bộ luật Dân sự năm 2015 về giao dịch bảo đảm nên có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm ký kết và đăng ký giao dịch bảo đảm. Tại Điều 5 của Hợp đồng thế chấp, các bên thỏa thuận: Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ của bên vay. Nay ông K và bà S vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6]. Về hành vi cầm cố tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô của ông K, bà S: Nhận thấy: Ông K khai người nhận cầm cố tài sản là ông Nguyễn Kim Tiến- sinh năm 1977, địa chỉ: thôn 6, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất. Năm 2019, ông Nguyễn Kim Tiến đã bị Công an huyện Thạch Thất bắt giữ và khởi tố vụ án hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Tội cho vay nặng lãi”. Qua điều tra xác minh, Công an huyện Thạch Thất cung cấp: Ngày 22/8/2020, Công an huyện Thạch Thất nhận được đơn tố giác về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đối với ông Nguyễn Trung K và bà Lang Thị S. Theo đơn tố giác thì ông K và bà S đã có hành vi mang chiếc xe ô tô hiệu Foton, BKS 29H-149.17 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 504465 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 24/9/2018 mang tên ông Nguyễn Trung K là tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng đi cầm cố cho ông Nguyễn Kim Tiến. Tại các Biên bản ghi lời khai do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 15/9/2020 và ngày 21/10/2020 thì ông Nguyễn Kim Tiến và vợ là bà Nguyễn Thị Phương đều khai không nhận cầm cố chiếc xe ô tô trên của ông Kiên. Căn cứ hồ sơ khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Kim Tiến cũng thể hiện Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe ô tô nêu trên nên Công an huyện Thạch Thất chưa có căn cứ để khởi tố vụ án theo đơn tố giác của Ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Trung K cũng không cung cấp được giấy tờ chứng minh việc cầm cố xe ô tô cho ai.

Do vậy, việc chưa tìm thấy chiếc xe ô tô trên không ảnh hưởng đến việc xét xử tuyên phát mại tài sản bảo đảm trong vụ án dân sự này. Trong giai đoạn thi hành án, Ngân hàng vẫn có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền điều tra xác minh thu giữ tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nói trên để đảm bảo việc thi hành án thu nợ hoặc xem xét xử lý hành vi vi phạm pháp luật hình sự của ông K bà S nếu có.

[7]. Về án phí:

Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng là 23.414.570 đồng (làm tròn 23.415.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 117, 119, 275, 280, 292, 295, 296, 299, 318, 319, 351, 357, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B cụ thể như sau:

Buộc ông Nguyễn Trung K và bà Lang Thị S phải trả cho Ngân hàng TMCP B toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, tiền phạt lãi chậm trả còn nợ tính đến ngày 22/9/2022 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD1502018187 ngày 25/09/2018 là 485.364.210 đồng (*Bốn trăm tám mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi tư nghìn hai trăm mười đồng*). Trong đó nợ gốc: 288.999.807 đồng, nợ lãi trong hạn: 61.390.552 đồng, nợ lãi quá hạn: 106.785.730 đồng, phạt chậm trả lãi (Lãi trên lãi): 28.188.121 đồng.

Kể từ ngày 23/9/2022, ông Nguyễn Trung K và bà Lang Thị S phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Nguyễn Trung K và bà Lang Thị S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp dưới đây để thu hồi toàn bộ khoản nợ của ông Nguyễn Trung K và bà Lang Thị S, gồm: 01 Chiếc xe ô tô hiệu Foton, BKS 29H-149.17 số máy YZ4105ZLQBC06005519, số khung RNHA1250AHC065069 đã được Công an thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 504465 ngày 24/9/2018 mang tên ông Nguyễn Trung K.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Trung K và bà Lang Thị S phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP B.

4. Án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí: Ông Nguyễn Trung K và bà Lang Thị S phải chịu 23.415.000 đồng (*Hai mươi ba triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP B phải số tiền đã nộp tạm ứng án phí 9.000.000 đồng theo biên lai số: 0025405 ngày 08/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và ông Nguyễn Trung K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lang Thị S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- CCTHADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn

